TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐCNHGT-HNGĐ	*Cẩm Khê, ngày 31 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận khác của chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn T .

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thùy Linh.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 3 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Người bị kiện: Anh **Bùi Văn T** , sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu X, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Anh Bùi Văn T được trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng con chung là Bùi Bảo N, sinh ngày 01/6/2015 kể từ khi ly hôn cho đến khi

con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Bùi Văn T tự nguyện không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Đ;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hà Tiến Nghị